

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Phạm Thị Thu Hoa*

Cùng với công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH) cũng là một nhiệm vụ cơ bản của đào tạo đại học, là một trong những biện pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng đào tạo. Hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên là yêu cầu khách quan nhằm trang bị cho họ phương pháp học tập, nghiên cứu chủ động; góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách sinh viên.

Để tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng NCKH của sinh viên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên 567 sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội bằng phương pháp điều tra bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn. Các số liệu thu thập qua nghiên cứu được xử lý trên chương trình SPSS 10.0 và các công thức toán học xử lý số liệu. Sau đây là một số nét chính trong kết quả nghiên cứu này.

Cũng như sự hình thành và phát triển tâm lý nói chung, sự hình thành và phát triển kỹ năng NCKH phụ thuộc vào nhiều yếu tố: yếu tố tự nhiên và xã hội, yếu tố chủ quan và khách quan, yếu tố bên trong và bên ngoài. Mỗi yếu tố đều có vai trò nhất định trong việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên.

1. Các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên

1.1. Kiến thức của sinh viên về nghiên cứu khoa học

Kiến thức của sinh viên về nghiên cứu khoa học là một yếu tố quan trọng. Nếu sinh viên không được cung cấp những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học thì sinh viên khó có thể tham gia NCKH. Qua khảo sát thực tế, 70% số sinh viên được hỏi đồng tình với nhận định cho rằng

việc chưa nắm vững phương pháp luận NCKH có ảnh hưởng đến kỹ năng NCKH của họ. Hầu hết sinh viên đều loay hoay, không biết bắt đầu từ đâu, muốn đạt kết quả gì và để làm gì. Chương trình học hiện nay khá nặng với rất nhiều môn nhưng lại hiếm các môn học về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành - một kỹ năng quan trọng của những người lao động trí óc. Có lẽ cần thêm vào chương trình các môn học hoặc chuyên đề (bắt buộc hay tự chọn) về phương pháp nghiên cứu - môn học không chỉ nâng cao khả năng nghiên cứu của sinh viên mà còn hỗ trợ việc tiếp thu các môn học khác.

Trả lời phỏng vấn, một sinh viên K51 khoa Khoa học quản lý cho rằng: “một người có ý tưởng hay, có tình yêu đối với khoa học nhưng không có tư duy khoa học, và đặc biệt không có kỹ năng NCKH thì sẽ khó thành công, chuyện bỏ dở khi gặp phải khó khăn vướng mắc là tất yếu”

* Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1.2. Thái độ của sinh viên đối với NCKH

Xét về mặt thái độ, chúng tôi xem xét vấn đề này thông qua việc tìm hiểu hứng thú của sinh viên đối với các loại hình hoạt động NCKH. Hứng thú là một trong những yếu tố có vai trò rất quan trọng trong hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên. Nếu trong quá trình giảng dạy giáo viên không biết khơi gợi mà chỉ chú trọng vào việc truyền đạt hết những kiến thức và hiểu biết của mình cho sinh viên thì niềm say mê nghiên cứu của sinh viên khó được khơi nguồn và hâm nóng. Sinh viên tiếp nhận những kiến thức ấy như là một chuẩn mực duy nhất đúng

và không còn gì phải suy nghĩ, tìm tòi nghiên cứu. Điều này đã làm cho khả năng suy nghĩ, sáng tạo, niềm đam mê nghiên cứu của sinh viên dần dần bị thay thế bởi sự tiếp thu thụ động. Nếu sinh viên không có hứng thú sẽ rất khó khăn khi tiến hành NCKH. Trả lời câu hỏi “Theo bạn, nguyên nhân nào ảnh hưởng đến kết quả NCKH của sinh viên?”, 51,1% số sinh viên cho rằng bản thân không có hứng thú sẽ ảnh hưởng đến kết quả NCKH của sinh viên (xếp thứ bậc 4).

Đi sâu tìm hiểu hứng thú của sinh viên đối với các loại hình hoạt động NCKH, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Hứng thú của sinh viên đối với các loại hình hoạt động NCKH

TT	Hoạt động	Kết quả (%)		
		Rất thích	Thích	Không thích
1	Semina	25,1	62,2	12,7
2	Tham gia hội thảo khoa học	17,3	70,8	11,9
3	Viết thu hoạch sau khi đi thực tập, thực tế	18,7	58,5	22,9
4	Viết bài đăng trên tạp chí	19,8	57,9	22,3
5	Tham dự thi các giải NCKH của sinh viên	24,7	62,8	12,5
6	Viết tiểu luận, niên luận, khoá luận	17,8	73	9,2
7	Tham gia một phần đề tài của thầy	20,5	62,1	17,4
8	Viết báo cáo khoa học	17,9	64,5	17,6

Nhìn chung kết quả thu được tại bảng 1 cho thấy, số sinh viên có hứng thú đối với các loại hình hoạt động NCKH đều chiếm trên 50%, trong đó *viết tiểu luận, niên luận, khoá luận* được xếp ở vị trí đầu tiên với 73% số người trả lời là thích hoạt động này, tiếp đến là *tham gia hội thảo khoa học* (70,8%), *viết báo cáo khoa học* (64,5%), *tham dự thi các giải NCKH sinh viên* (62,8%), *tham gia một phần đề tài của thầy* (62,1%). Vẫn còn 22,9% số sinh viên chưa có hứng thú với việc viết thu hoạch sau khi đi thực tập, thực tế về. Như

vậy, có thể thấy sinh viên Trường ĐHKHXH&NV có cái nhìn khá thực tế và có phần thực dụng trong cách lựa chọn các loại hình NCKH. Hầu hết các hoạt động được sinh viên ưa thích nhất đều hướng đến mục đích là làm khóa luận tốt nghiệp. Có một sự bất ngờ là những hoạt động NCKH phổ biến và cần thiết được sinh viên các trường đại học ở nước ngoài đặc biệt ưa thích là “tham gia một phần đề tài của thầy” và “semina” thì lại được sinh viên Việt Nam chấm điểm “không thích”. Vậy, vấn đề ở đây liệu chỉ có một chiều là

sinh viên không thích hay còn phải tính đến một chiều khác, chiều từ phía cán bộ (CB) và Nhà trường? Quyền lợi cho những sinh viên cùng tham gia nghiên cứu với thầy của mình đều dễ dàng được nhận thấy: sinh viên ngoài việc áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, còn học hỏi được kinh nghiệm của những người đi trước, đồng thời, có tên trong một đề tài NCKH cấp cao (thường ở cấp ĐHQG, Nhà nước) là một lợi thế cho tương lai của sinh viên. Vậy tại sao vẫn có nhiều sinh viên không muốn cùng làm NCKH với thầy? Có sinh viên cho rằng lý do này là từ việc "...em thấy các thầy cũng chưa thực sự nghiêm túc trong khoa học. Em có đi dự nghiệm thu một số đề tài của các thầy, em thấy lúc các thầy phản biện thì gay gắt lắm, nhưng cuối cùng đề tài vẫn được đánh giá tốt". (sinh viên K50 khoa Lịch sử).

Hay như hoạt động semina, ngoài việc giúp sinh viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, semina còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy logic, kỹ năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm... rất cần

thiết cho sinh viên sau này. Có 62,2% sinh viên ưa thích hoạt động này. Các em cho biết "em rất thích những giờ semina, em được tự do phát biểu ý kiến của mình và được lắng nghe nhiều ý kiến lý thú từ các bạn khác" (sinh viên K51 khoa Khoa học Quản lý). Tuy nhiên, vẫn còn không ít sinh viên không hứng thú với hoạt động này (12,7%). Trả lời phỏng vấn của chúng tôi về vấn đề này, một sinh viên cho biết "lớp em đông quá, gần 100 người, làm semina hầu như không có hiệu quả. Khi chia thành nhóm thì có những bạn chẳng làm gì cả..." (sinh viên K49 khoa Xã hội học).

1.3. Động cơ nghiên cứu khoa học

Chúng tôi không có điều kiện đi sâu nghiên cứu động cơ của sinh viên dù biết rằng đây là một trong những nhân tố bên trong của sinh viên ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và kỹ năng trong hoạt động NCKH ở sinh viên. Tuy nhiên, chúng tôi có tìm hiểu những nguyên nhân thúc đẩy sinh viên hành động nhằm đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của công việc học tập. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2: Những lý do thúc đẩy sinh viên tập dượt NCKH

TT	Lý do	Kết quả (%)	Thứ bậc
1	Là sinh viên phải tập dượt NCKH	64,0	3
2	Muốn trở thành chuyên gia giỏi trong nghề nghiệp tương lai mà mình đang được đào tạo	62,6	4
3	Trường và Khoa bắt buộc	14,8	9
4	Thấy các bạn trong lớp đều tham gia NCKH	15,2	8
5	Muốn trở thành một sinh viên giỏi toàn diện	36,9	5
6	Muốn khẳng định mình không thua kém ai	28,2	6
7	Không muốn những người thân thất vọng về mình	23,1	7
8	Muốn vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày	67,9	2
9	Để sau này có thể tiếp tục nghiên cứu nâng lên thành khoá luận tốt nghiệp	70,5	1

Số liệu thu được cho thấy sinh viên được thúc đẩy bởi một hệ thống các động cơ hoạt động khác nhau, trong đó đều là những động cơ mang ý nghĩa tinh thần có cả từ phía bản thân và cả yếu tố khách quan tác động. Thứ bậc cao nhất là “để sau này có thể tiếp tục nghiên cứu nâng lên thành khoá luận tốt nghiệp”, tiếp theo là “muốn vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày”, tiếp đến là “sinh viên phải tập dượt NCKH nếu muốn trở thành chuyên gia giỏi trong nghề nghiệp tương lai mà mình đang được đào tạo”. Các lý do này đều có tỉ lệ cao hơn hẳn và thể hiện rõ động cơ NCKH của sinh viên. Trong khi đó, các lý do xếp thứ bậc thấp là “Trường và khoa bắt buộc, thấy các bạn trong lớp đều tham gia NCKH, không muốn người thân thất vọng về mình và muốn khẳng định mình không thua kém ai” cho thấy bản thân sinh viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình đối với công việc, cũng như hứng thú đối với hoạt động NCKH là từ chính lợi ích thiết thực đối với bản thân chứ không phải chủ yếu là do các yếu tố bên ngoài như gia đình, nhà trường chi phối.

Số sinh viên cho rằng mình NCKH chỉ vì muốn chứng minh mình “giỏi toàn diện” (36,9%) và “không thua kém ai” (28,2%)

tuy không nhiều nhưng cũng cho thấy số sinh viên này NCKH bắt nguồn từ tâm lý ưa chuộng hình thức, sĩ diện, sợ mất mặt của sinh viên Việt Nam. Vì thế họ đăng ký làm NCKH không phải từ tình yêu đối với khoa học hay ý thức học tập mà chỉ để chứng tỏ cho mọi người biết mình cũng có thể làm NCKH. Trên thực tế, không phải sinh viên nào cũng có thể tham gia NCKH. Để theo đuổi thành công một đề tài khoa học, ngoài tình yêu đối với khoa học, sinh viên cần phải có kiến thức, có tư duy khoa học và có một thái độ nghiêm túc trong khoa học. Không những thế sinh viên còn phải có ý chí vươn lên vượt mọi khó khăn “...có sinh viên đã bỏ dở đề tài mình đang nghiên cứu chỉ vì các bạn nói: đề tài chọn gì mà khó thế, đề tài này khó mà đoạt giải...” (sinh viên K51 Ngôn ngữ học).

1.4. Nhu cầu được NCKH thông qua phương thức thoả mãn

Một trong những cách để sinh viên có được những kỹ năng NCKH của bản thân là thông qua các điều kiện thoả mãn nhu cầu, từ đó kích thích họ tích cực hoạt động để đạt được những kết quả từ những nhận thức, vốn hiểu biết mà họ đã có được bằng các nguồn khác nhau. Kết quả bảng 3 đã minh chứng cho điều đó.

Bảng 3: Phương thức thoả mãn nhu cầu được NCKH của sinh viên

TT	Các phương thức thoả mãn	Kết quả (%)	Thứ bậc
1	Từ sự gợi ý của giáo viên	67,9	2
2	Do sự phân công của giáo viên	19,0	6
3	Tự phát hiện trong khi học các môn học trên lớp	62,8	3
4	Từ việc đọc một vài công trình nghiên cứu của người khác (khoá luận, luận văn, luận án...)	39,5	4
5	Từ sự phát hiện các mâu thuẫn khi tham dự các hội thảo khoa học	28,9	5
6	Từ việc nhận thấy một vấn đề nào đó được xã hội rất quan tâm	71,6	1

Kết quả bảng 3 cho thấy, nhìn chung có sự chênh lệch trong tỉ lệ ý kiến của sinh viên về những phương thức thoả mãn nhu cầu được NCKH cũng như việc hình thành các kỹ năng NCKH.

Xếp ở thứ bậc đầu tiên là từ việc nhận thấy một vấn đề nào đó được xã hội rất quan tâm. Điều này chứng tỏ sinh viên đã ý thức được rằng sinh viên muốn làm NCKH là do yêu cầu của cuộc sống, nhằm giải quyết những đòi hỏi khách quan của cuộc sống, phát hiện ra mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tế cuộc sống.

Xếp thứ bậc tiếp theo là từ sự gợi ý của giáo viên. Điều này cho thấy giáo viên có ảnh hưởng rất lớn đến sự thoả mãn nhu cầu được tham gia NCKH của sinh viên. Giáo viên chính là người tư vấn cho sinh viên trong việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu. Từ gợi ý của giáo viên, sinh viên sẽ tự lựa chọn vấn đề mình nghiên cứu phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân.

Xếp thứ bậc tiếp theo là từ sự phát hiện trong khi học các môn học trên lớp. Phương thức thoả mãn nhu cầu tham gia NCKH của sinh viên xuất phát từ sự phát hiện trong khi học các môn học trên lớp chứng tỏ sinh viên đã thực sự quan tâm đến những vấn đề mình đang học, muốn đi sâu khám phá những cái mới liên quan đến lý luận hay thực tiễn cuộc sống.

Thứ bậc tiếp theo là từ việc đọc một vài công trình nghiên cứu của người khác, từ sự phát hiện các mâu thuẫn khi tham dự các hội thảo khoa học và cuối cùng là do sự phân công của giáo viên. Điều này xếp hạng cuối cũng hợp lý vì sinh viên tham gia NCKH phải xuất phát từ hứng thú, từ mong muốn được thoả mãn nhu cầu của bản thân. Nếu sinh viên tham gia NCKH chỉ vì sự phân công của giáo viên thì chắc

chắn công trình nghiên cứu sẽ không mang lại kết quả tốt, nó chỉ mang tính chất đối phó mà thôi.

Hành động ý chí của sinh viên trong việc rèn luyện kỹ năng NCKH

Hành động ý chí của sinh viên có ảnh hưởng rất lớn đến việc rèn luyện kỹ năng NCKH. Nếu sinh viên không chịu khó nghiên cứu, học hỏi, không có ý chí vươn lên thì dù có cố gắng đến đâu cũng không thể có được một công trình chất lượng. Sinh viên cần nhận thức được rằng NCKH của sinh viên không phải là một phong trào bề nổi, mang tính hình thức, mà là hoạt động mang lại sự tiến bộ thật sự cho họ. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát và phỏng vấn sinh viên về vấn đề này chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết sinh viên Trường ĐHKHXH&NV chưa thường xuyên sử dụng các biện pháp tích cực, chủ động vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích đặt ra trong hoạt động NCKH. Có những sinh viên đã đăng ký tham gia NCKH nhưng khi thấy kinh phí hỗ trợ cho NCKH thấp, thời gian eo hẹp, tài liệu thiếu thốn, giáo viên hướng dẫn không chu đáo, tận tình ... đã bỏ dở giữa chừng (53,1% số sinh viên cho biết hàng năm họ không tham gia NCKH vì kinh phí hỗ trợ cho NCKH của sinh viên rất hạn hẹp; 60% sinh viên bỏ dở giữa chừng vì thiếu thời gian).

2. Các yếu tố bên ngoài

2.1. Các chủ trương, chính sách về NCKH của sinh viên

Các chủ trương, chính sách thể hiện nhận thức, quan điểm của người quản lý có ảnh hưởng chi phối tới quá trình hình thành và phát triển kỹ năng NCKH cho sinh viên. Các chính sách có tác động thay đổi, nâng cao nhận thức, khuyến khích tạo

điều kiện thuận lợi hoặc cản trở việc tham gia NCKH của sinh viên trong nhà trường.

2.2. Năng lực NCKH của giảng viên

Trong trường đại học, chất lượng giáo dục đại học phụ thuộc phần nhiều vào trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy. Muốn sinh viên trở thành những người sáng tạo, trước hết cần có những người thầy sáng tạo, có kinh nghiệm NCKH. Vai trò của người thầy hướng dẫn là nhân tố quan trọng, có tính chất quyết định trong việc định hướng cho sinh viên cách thức triển khai thực hiện một đề tài nghiên cứu.

2.3. Điều kiện đảm bảo cho việc hình thành kỹ năng NCKH của sinh viên

Quá trình dạy học ở đại học là quá trình phát huy nội lực của người học bằng tự học và NCKH. Điều này đòi hỏi những tiền đề vật chất phải được đáp ứng như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục vụ tra cứu khai thác thông tin, thư viện, tài liệu tham khảo cho việc học tập, NCKH và cả kinh phí cho các hoạt động NCKH của sinh viên.

Hoạt động NCKH trong các trường đại

học được tổ chức tốt trên cơ sở nhận thức đầy đủ và quán triệt thông suốt về các yếu tố trên sẽ tạo nên bầu không khí học thuật sôi nổi, thôi thúc sinh viên tham gia NCKH. Trong một môi trường như vậy, tư duy sáng tạo càng trở nên linh hoạt, năng lực sáng tạo dễ dàng phát huy, tạo nhiều cơ hội rèn luyện và bồi dưỡng đội ngũ nhân tài mới đầy tiềm năng sáng tạo cho đất nước, góp phần nâng cao chất lượng NCKH trong sinh viên.

2.4. Ảnh hưởng của nhóm bạn sinh viên

Nhóm bạn sinh viên có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động NCKH của sinh viên. Thông qua các câu lạc bộ học thuật nhóm, Hội Khoa học sinh viên phát huy khả năng nghiên cứu, tính tích cực độc lập trong nghiên cứu của sinh viên. Thông qua câu lạc bộ học thuật, sinh viên biến một phần quá trình đào tạo “học đi đôi với hành” thành quá trình “tự đào tạo”.

Tim hiểu các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên Trường ĐHKHXH&NV, kết quả thu được như sau.

Bảng 4: Một số yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH ở sinh viên (theo ý kiến CB).

Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng (%)		
	Nhiều	ít	Không
Tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH	92,3	7,7	
Các hội thảo chuyên đề về NCKH do khoa và trường tổ chức	34,0	58,5	7,5
Tác dụng của môn học “phương pháp luận NCKH”	41,5	43,4	13,2
Các lớp tập huấn về xử lý số liệu	49,0	37,3	13,7
Sự hướng dẫn của giảng viên	26,0	72,0	2,0
Trao đổi, thảo luận với bạn bè	1,9	78,8	19,2
Thời gian dành cho NCKH	1,9	86,5	11,5
Phong trào NCKH	5,8	50,0	44,2

Theo ý kiến của CB, nhận thức, kỹ năng biểu hiện trong NCKH của sinh viên mới chỉ đạt được ở mức độ thấp. CB cho rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng NCKH của sinh viên, trong đó yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất chiếm tới 92,3% là phụ thuộc vào tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH, 41,5% cho rằng phụ thuộc vào tác dụng của môn học phương pháp luận NCKH, 49% cho rằng các lớp tập huấn về xử lý số liệu ảnh hưởng không nhỏ đến kỹ

năng thu thập và xử lý thông tin.

Kết quả thu được tại bảng 4 cũng cho thấy, 86,5% cho rằng thời gian dành cho NCKH ít ảnh hưởng đến nhận thức cũng như kỹ năng NCKH ở sinh viên, 72% ý kiến cho rằng sự hướng dẫn của giảng viên cũng ít ảnh hưởng đến các biểu hiện hoạt động NCKH ở sinh viên. Có 44,2% ý kiến cho rằng phong trào NCKH không ảnh hưởng đến kết quả NCKH ở sinh viên.

Bảng 5: Một số yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển kỹ năng NCKH ở sinh viên

Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng (%)		
	Nhiều	ít	Không
Tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH	81,9	16,0	2,1
Các hội thảo chuyên đề về NCKH do khoa và trường tổ chức	45,0	51,9	3,1
Tác dụng của môn học “phương pháp luận NCKH”	60,4	31,4	8,2
Các lớp tập huấn về xử lý số liệu	42,2	45,4	12,4
Sự hướng dẫn của giảng viên	78,4	19,3	2,3
Trao đổi, thảo luận với bạn bè	41,4	55,8	2,8
Thời gian dành cho NCKH	72,0	24,4	3,6
Phong trào NCKH	47,4	43,2	9,4

Xem xét vấn đề này ở sinh viên, chúng tôi nhận thấy cũng như CB, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến nhận thức và kỹ năng NCKH theo sinh viên là tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH (81,9%). Tuy nhiên, khác với ý kiến của CB, sinh viên cho rằng yếu tố ảnh hưởng nhiều thứ hai là sự hướng dẫn của giảng viên (78,4%) và thời gian dành cho NCKH là 72% (CB lại cho rằng thời gian dành cho NCKH và sự hướng dẫn của giảng viên ít ảnh hưởng đến nhận thức cũng như kỹ năng NCKH ở sinh viên). Yếu tố mà sinh viên cho là ít ảnh hưởng nhất là sự thảo luận hay trao đổi với bạn bè (55,8%).

Để hiểu sâu hơn về các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến kỹ năng NCKH của sinh viên, ngoài khảo sát bằng bảng hỏi, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn một số sinh viên và được biết: hầu hết sinh viên được phỏng vấn đều cho rằng năng lực hướng dẫn sinh viên NCKH của giảng viên có ảnh hưởng rất nhiều đến nhận thức và kỹ năng của sinh viên. Trong NCKH, định hướng của giảng viên là rất quan trọng. Sự định hướng đúng đắn sẽ giúp sinh viên thành công trong NCKH “Em cảm ơn thầy! Chúng em đã hoàn thành đề tài khoa học là nhờ Thầy nhiệt tình hướng dẫn. Nói thật là nếu không có sự hướng

dẫn nhiệt tình của Thầy thì chúng em đã có thể là bỏ dở giữa chừng”(sinh viên K50 khoa Tâm lý học).

“...thầy cô là người hướng dẫn, giúp sinh viên tìm ra những ý tưởng mới, là người tận tâm với sinh viên. Đó là động lực giúp chúng em nỗ lực vươn lên vượt qua khó khăn về mọi mặt để tham gia NCKH” (sinh viên K49 khoa Lịch sử).

Một số sinh viên lại cho rằng “Một số thầy cô không nhiệt tình hướng dẫn chúng em NCKH với lý do là quá bận. Các thầy cô cho rằng NCKH là phải tự bản thân sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu, thậm chí nhiều thầy cô nhận hướng dẫn sinh viên NCKH chỉ vì đó là trách nhiệm và nghĩa vụ” (sinh viên K51 khoa Ngôn ngữ học).

Năng lực hướng dẫn sinh viên NCKH theo ý kiến CB có ảnh hưởng nhiều đến nhận thức và kỹ năng NCKH. Khi chúng tôi đề cập tới vấn đề này, một cán bộ khoa Văn học cho biết: “thầy cô giáo là những người rất quan trọng trong việc hướng dẫn sinh viên NCKH. Nếu không có giáo viên hướng dẫn thì sinh viên khó có thể thành công trong NCKH”. Tuy nhiên, thực tế hầu hết CB được phỏng vấn đều cho rằng Trường ĐHKHXH&NV còn thiếu trầm trọng một đội ngũ giảng viên có năng lực hướng dẫn sinh viên NCKH.

Các điều kiện đảm bảo cho việc hình thành kỹ năng NCKH của sinh viên cũng được CB và sinh viên cho rằng có ảnh hưởng rất nhiều đến nhận thức và kỹ năng NCKH của sinh viên. 53,1% sinh viên cho biết hàng năm họ thường không đăng ký tham gia NCKH chỉ vì số kinh phí được Nhà trường hỗ trợ quá ít, bản thân họ lại không có tiền để bù vào. Trên 40% sinh viên cho rằng thư viện của ĐHQGHN không có nhiều tài liệu chuyên ngành, chỗ

ngồi thì thiếu, sinh viên không thể ngồi học lâu trong thư viện được. Trả lời phỏng vấn của chúng tôi, rất nhiều sinh viên lấy làm tiếc vì Nhà trường không thường xuyên tổ chức các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phục vụ học tập nên sinh viên ít có cơ hội trao đổi kinh nghiệm trong NCKH (ở Trường ĐHKHXH&NV chưa thành lập các câu lạc bộ sinh viên NCKH). Chính vì vậy mà chưa tạo điều kiện, khuyến khích sinh viên thi đua học tập, tập sự NCKH. Thời gian dành cho NCKH lại quá ít. Cũng vì thiếu thời gian nên rất nhiều sinh viên đăng ký tham gia NCKH bỏ dở giữa chừng “sinh viên vừa đi học vừa đi làm thì sẽ không đủ thời gian để chăm chút cho đề tài của mình. Còn nếu nghiên cứu một cách qua quýt, nghiên cứu để cho có thành tích, không quan tâm đến chất lượng báo cáo thì 3 ngày cũng có thể xong 01 đề tài. Nhưng nó sẽ là một công trình sớm đổ nát và mọc rêu ngay trên đầu của tác giả” (sinh viên K50 khoa Du lịch).

Có sự khác biệt ý kiến giữa sinh viên và CB về các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến nhận thức và kỹ năng NCKH của sinh viên. Điều này được thấy rõ rệt tại kết quả bảng 6. Phần lớn sự khác biệt là có ý nghĩa về mặt thống kê, thể hiện ở các yếu tố:

- Tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH (điểm trung bình của sinh viên là 2.92 và CB là 2.78), sự khác biệt có ý nghĩa với $p=0,03$;

- Sự hướng dẫn của giảng viên (điểm trung bình của sinh viên là 2.90, CB là 2.74), sự khác biệt có ý nghĩa với $p=0,03$;

- Tác dụng của môn học phương pháp luận NCKH (điểm trung bình của sinh viên là 2.32, CB là 2.55), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p=0,01$...

Bảng 7: So sánh sự khác biệt giữa CB và SV về các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên

Các yếu tố	Khách thể	Điểm TB	SD	P
Tài liệu phục vụ trực tiếp cho NCKH	CB	2.78	.46	0,03
	SV	2.92	.26	
Các hội thảo chuyên đề về NCKH do khoa và trường tổ chức	CB	2.43	.54	0,03
	SV	2.26	.59	
Tác dụng của môn học “phương pháp luận NCKH”	CB	2.55	.62	0,01
	SV	2.32	.72	
Các lớp tập huấn về xử lý số liệu	CB	2.29	.67	0,54
	SV	2.35	.71	
Sự hướng dẫn của giảng viên	CB	2.74	.48	0,03
	SV	2.90	.36	
Trao đổi, thảo luận với bạn bè	CB	2.40	.54	0,04
	SV	2.24	.47	
Thời gian dành cho NCKH	CB	2.66	.55	0,04
	SV	2.82	.43	
Phong trào NCKH	CB	2.37	.65	0,80
	SV	2.40	.63	

Tóm lại, kết quả thu được cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, trong đó các yếu tố bên trong như hứng thú, động cơ, nhu cầu NCKH... có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm (1995), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. KHKT, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Đồng (2003), *Một số trở ngại tâm lý thường gặp ở sinh viên trong nghiên cứu khoa học nhìn dưới góc độ người quản lý*, Tạp chí Tâm lý học, số 02/2003, tr.17-22.

3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2005), *Qui chế nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng*.

4. Phạm Tất Dong, Nguyễn Hải Khoát, Nguyễn Quang Uẩn (1995), *Tâm lý học đại cương*, Viện Đại học Mở Hà Nội.

5. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy (1988), *Tâm lý học*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

6. Bùi Văn Huệ (1996), *Tâm lý học*, Nxb. ĐHQG.

7. Nguyễn Hồi Loan (1999), *Động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHKHXH&NV*, Đề tài NCKH.

8. Hoàng Thị Phương (2007), *Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường ĐHKHXH&NV (thực trạng và giải pháp)*, Khóa luận tốt nghiệp.